

Số:01/2023/QĐST-DS

LS, ngày 04 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trịnh Bá D; sinh năm 1949; nơi cư trú: Thôn TH, xã TB, huyện CM, TP. Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy N và bà Nguyễn Thị Bích H - Luật sư Văn phòng Luật sư HN - Thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Phòng 110 Tòa nhà Công ty H H, ngõ .. đường Tr, quận TX, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông Trịnh Bá C, sinh năm 1961 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1964; cùng trú tại: Thôn ĐQ, xã HS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền: Ông Trịnh Bá C và bà Trần Thị Th có nghĩa vụ thanh toán trả cho ông Trịnh Bá D số tiền 1.200.000.000 (Một tỷ hai trăm triệu) đồng tiền nợ gốc và 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng tiền lãi. Tổng số tiền ông Trịnh Bá C và bà Trần Thị Th có nghĩa vụ thanh toán trả cho ông Trịnh Bá D là 1.260.000.000 (Một tỷ hai trăm sáu mươi triệu) đồng.

2.2. Về thời hạn trả: Là ngày 30/4/2023.

2.3. Kể từ ngày 30/4/2023 cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu

không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thò người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Trịnh Bá D và ông Trịnh Bá C là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Bà Trần Thị Th phải nộp 6.225.000 (*Sáu triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện LS;
- Chi cục THADS huyện LS;
- Cổng thông tin TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Trường Giang